

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
đã được kiểm toán



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02 – 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 – 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	06 – 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09 – 10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	11 – 35

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt May 7 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

Khái quát

Công ty Cổ phần Dệt May 7 tiền thân là Công ty TNHH MTV Dệt May 7. Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Dệt May 7 theo quyết định số 943/QĐ-BQP ngày 29/03/2017 của Bộ Quốc Phòng. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0300509782 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh Cấp ngày 03/07/2017, Giấy chứng nhận thay đổi lần 7 ngày 31/07/2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động chính của Công ty là: Dệt, nhuộm, in, may; Gia công sản phẩm cơ khí; Mua bán các loại nguyên vật liệu, phụ tùng, hóa chất, sản phẩm của ngành dệt, nhuộm, in, may, cơ khí.

Trụ sở chính của Công ty tại 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có đơn vị trực thuộc như sau: Chi nhánh Công ty Cổ phần Dệt may 7 – Hà Nam tại Xóm 8, Xã Hòa Hậu, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam (địa chỉ theo đơn vị hành chính mới Xóm 8, xã Nam Lý, Tỉnh Ninh Bình). Chi nhánh hoạt động theo sự ủy quyền của Công ty với mã số chi nhánh là 0300509782-002 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp ngày 30/03/2021, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 07/09/2022.

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

Hội đồng Quản trị:

Ông Nguyễn Mạnh Tùng	Chủ tịch HĐQT	Từ ngày 06/03/2025
Bà Lại Thị Bảy	Chủ tịch HĐQT	Đến ngày 06/03/2025
Ông Đinh Quang Nhẫn	Thành viên HĐQT	
Ông Nguyễn Thanh Dương	Thành viên HĐQT	
Ông Cao Xuân Minh	Thành viên HĐQT	Đến ngày 06/03/2025
Ông Nguyễn Xuân Thùy	Thành viên HĐQT	
Bà Trần Thị Phương Hồng	Thành viên HĐQT	Từ ngày 06/03/2025

Ban Giám đốc:

Ông Đinh Quang Nhẫn	Giám đốc	
Ông Nguyễn Thanh Dương	Phó Giám đốc	Đến ngày 01/04/2025
Ông Hà Hồng Quân	Phó Giám đốc	
Bà Trần Thị Phương Hồng	Phó Giám đốc	Từ ngày 01/04/2025

Ban Kiểm soát:

Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thuận	Thành viên

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

Số: 09.06.1.3/25/BCTC/NVA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành
Công ty Cổ phần Dệt May 7

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dệt May 7, được lập ngày 23/03/2026, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dệt May 7 tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi doanh nghiệp kiểm toán khác. Báo cáo kiểm toán độc lập ngày 26/03/2025 có ý kiến của kiểm toán viên là chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán NVA
Phó Tổng Giám đốc



Lê Hồng Đào

Số giấy CNĐKHN Kiểm toán: 1732-2023-152-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Chí Thanh

Số giấy CNĐKHN Kiểm toán: 2819-2024-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		406.303.984.542	389.114.842.980
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	52.146.473.943	92.531.395.343
1. Tiền	111		12.146.473.943	32.531.395.343
2. Các khoản tương đương tiền	112		40.000.000.000	60.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		266.332.148.667	194.528.932.638
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	269.718.502.021	188.715.613.774
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	755.860.490	4.064.886.612
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	808.215.523	5.901.254.423
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(4.950.429.367)	(4.152.822.171)
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	87.627.616.096	101.851.256.997
1. Hàng tồn kho	141		87.627.616.096	101.851.256.997
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		197.745.836	203.258.002
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	197.745.836	12.550.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	190.708.002
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		139.875.391.580	150.929.722.484
I Các khoản phải thu dài hạn	210		2.250.000.000	5.400.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4	2.250.000.000	5.400.000.000
II. Tài sản cố định	220		132.916.970.307	137.133.575.711
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	132.916.970.307	137.133.575.711
- Nguyên giá	222		532.530.130.017	526.009.496.469
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(399.613.159.710)	(388.875.920.758)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.400.000.000	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	1.400.000.000	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.308.421.273	8.396.146.773
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	3.025.177.095	8.396.146.773
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.8	283.244.178	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		546.179.376.122	540.044.565.464

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		242.304.701.547	253.667.233.349
I. Nợ ngắn hạn	310		242.304.701.547	253.667.233.349
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	44.246.098.583	78.681.402.546
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	135.067.322.600	123.893.342.277
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	17.180.859.564	7.158.080.195
4. Phải trả người lao động	314		23.311.244.048	22.472.513.469
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	387.615.503	749.978.474
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	20.889.633.835	17.295.582.501
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.221.927.414	3.416.333.887
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		303.874.674.575	286.377.332.115
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	303.874.674.575	286.377.332.115
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		154.111.000.000	154.111.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		154.111.000.000	154.111.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		109.556.974.666	93.150.510.200
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		40.206.699.909	39.115.821.915
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		693.815.320	5.809.901
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		39.512.884.589	39.110.012.014
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		546.179.376.122	540.044.565.464

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Thị Liễu

Nguyễn Thị Đức

Đinh Quang Nhẫn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	741.070.971.989	868.155.807.971
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		741.070.971.989	868.155.807.971
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	620.684.308.357	740.060.321.023
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		120.386.663.632	128.095.486.948
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.724.671.939	1.112.863.040
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	9.180.784.949	9.416.961.157
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	41.037.775.991	43.810.071.611
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		71.892.774.631	75.981.317.220
11. Thu nhập khác	31	VI.5	2.129.001.863	28.586.774.055
12. Chi phí khác	32	VI.5	5.258.520.800	35.685.069.704
13. Lợi nhuận khác	40		(3.129.518.937)	(7.098.295.649)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		68.763.255.694	68.883.021.571
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.6	14.068.290.708	14.155.041.236
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.7	(283.244.178)	39.765.450
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		54.978.209.164	54.688.214.885
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	2.738	2.843
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	2.738	2.843

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Thị Liễu

Nguyễn Thị Đức

Đinh Quang Nhẫn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH**BẢO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		674.137.115.142	957.192.865.340
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(559.454.071.174)	(705.677.542.258)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(80.810.267.000)	(80.302.715.397)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(7.897.980.482)	(14.897.292.871)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		19.903.331.853	34.377.262.399
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(58.230.317.778)	(67.799.920.321)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(12.352.189.439)	122.892.656.892
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(8.968.710.000)	(17.900.012.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		38.750.000	392.876.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.724.671.939	1.109.335.040
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.205.288.061)	(16.397.800.960)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(20.827.443.900)	(29.263.138.159)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(20.827.443.900)	(29.263.138.159)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(40.384.921.400)	77.231.717.773
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		92.531.395.343	15.299.677.570
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	52.146.473.943	92.531.395.343

Người lập biểu



Nguyễn Thị Liễu

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Đức

Giám đốc



Đinh Quang Nhẫn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dệt May 7 tiền thân là Công ty TNHH MTV Dệt May 7. Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Dệt May 7 theo quyết định số 943/QĐ-BQP ngày 29/03/2017 của Bộ Quốc Phòng. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0300509782 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh Cấp ngày 03/07/2017, Giấy chứng nhận thay đổi lần 7 ngày 31/07/2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và thương mại

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là: Dệt, nhuộm, in, may; Gia công sản phẩm cơ khí; Mua bán các loại nguyên vật liệu, phụ tùng, hóa chất, sản phẩm của ngành dệt, nhuộm, in, may, cơ khí.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: 12 tháng**5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31/12/2025 là: 450 người (tại ngày 31/12/2024 là 477 người).

Công ty không có khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh liên kết tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán để lập báo cáo tài chính.

Tại ngày 31/12/2025 Công ty có một đơn vị hạch toán độc lập hoạt động theo sự ủy quyền của Công ty là Chi nhánh Công ty Cổ phần Dệt May 7 – Hà Nam. Mã số chi nhánh: 0300509782-002 đăng ký lần đầu ngày 30/03/2021 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 07/09/2022. Địa chỉ: Xóm 8, Xã Hòa Hậu, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam (địa chỉ theo đơn vị hành chính mới Xóm 8, xã Nam Lý, Tỉnh Ninh Bình).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Trong năm công ty không có thay đổi về chính sách kế toán so với năm trước nên không có ảnh hưởng đến khả năng so sánh của các thông tin trên báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.

- Trường hợp hợp đồng không quy định cụ thể tỷ giá thanh toán:

+ Đối với nợ phải thu: Tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

+ Đối với nợ phải trả: Tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

+ Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm được xác định theo nguyên tắc sau:

+ Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: Tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

+ Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm sau khi được bù trừ chênh lệch tăng với chênh lệch giảm được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất giữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được, khoản dự phòng được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến tồn thất có thể xảy ra hoặc không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản phải thu được trình bày ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho cuối năm trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)	
	Năm nay	Năm trước
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25	05 - 25
Phương tiện vận tải	03 - 10	03 - 10
Máy móc, thiết bị	03 - 10	03 - 10

Nguyên giá tài sản cố định và thời gian khấu hao được xác định theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các quy định khác.

7. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh trong năm được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

8. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Nguyên tắc ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội Đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, nghị quyết Hội đồng quản trị và thông báo chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm lưu ký chứng khoán được xác lập.

Các quỹ khác

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu như sau:

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản mục này dùng để phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Tài khoản này không phản ánh các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;
- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:
 - + Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo.
 - + Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

12. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong năm.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phân chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; Chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; Tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); Chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động bao gồm Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

17. Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Nợ phải trả tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Tiền mặt	229.623.660	456.923.999
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.916.850.283	32.074.471.344
Tiền gửi kỳ hạn dưới 03 tháng	40.000.000.000	60.000.000.000
Cộng	52.146.473.943	92.531.395.343

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****2. Phải thu khách hàng**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Phải thu khách hàng ngắn hạn		
Cục Quân Nhu/Tổng Cục Hậu Cần-Kỹ Thuật (tên cũ Cục Quân Nhu -TCHC)	246.015.500.984	168.569.520.286
Phải thu các đối tượng khác	23.703.001.037	20.146.093.488
Cộng	269.718.502.021	188.715.613.774
b. Phải thu của khách hàng là bên liên quan		
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Cao Gia Phát	3.399.767.768	2.031.791.730
Công ty TNHH SX TM Thành Vinh	226.890.011	-

3. Trả trước người bán ngắn hạn

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Công ty Cổ phần Nồi Hơi Việt Nam	-	3.724.200.000
Công ty TNHH Trương Gia Thành	210.000.000	-
Đối tượng khác	545.860.490	340.686.612
Cộng	755.860.490	4.064.886.612

4. Phải thu khác

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Phải thu khác ngắn hạn	808.215.523	5.901.254.423
Tạm ứng	137.854.403	122.053.024
Ký quỹ, ký cược	15.000.000	15.000.000
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN của CBCNV	262.215.596	274.348.230
Kinh phí hỗ trợ, bồi thường của nhà nước phục vụ dự án nhà ga T3 chờ quyết toán	-	5.250.151.969
Phải thu khác	393.145.524	239.701.200
b. Phải thu khác dài hạn	2.250.000.000	5.400.000.000
Ký cược, ký quỹ dài hạn	2.250.000.000	5.400.000.000
Cộng	3.058.215.523	11.301.254.423

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Nợ khó đòi**

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Green Bee Logistics	3.988.035.982	2.791.625.187	3.988.035.982	1.994.017.991
Công ty TNHH Dệt Đông Tiến Hưng	2.963.401.260	2.158.804.180	4.317.608.359	2.158.804.180
Cộng	6.951.437.242	4.950.429.367	8.305.644.341	4.152.822.171

6. Hàng tồn kho

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	8.864.973.376	-	11.364.907.973	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.067.787.669	-	29.580.200.490	-
Thành phẩm	74.694.855.051	-	60.906.148.534	-
Cộng	87.627.616.096	-	101.851.256.997	-

7. Chi phí trả trước

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn	197.745.836	12.550.000
Giá trị còn lại của CCDC	188.333.336	-
Chi phí ngắn hạn khác	9.412.500	12.550.000
b. Dài hạn	3.025.177.095	8.396.146.773
Giá trị còn lại của CCDC	2.107.872.818	1.629.524.297
Chi phí sửa chữa tài sản	911.111.104	3.644.444.440
Chi phí thuê máy	-	3.041.666.679
Chi phí dài hạn khác	6.193.173	80.511.357
Cộng	3.222.922.931	8.408.696.773

8. Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	283.244.178	-
Cộng	283.244.178	-

30521
CỘNG
HÒA
KIỂM
N
T-TP

T.C.P
H.

M.S.D.N: 0300
CỘNG
HÒA
DỆT
THÀNH PHỐ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Đơn vị tính: VND			
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	90.921.704.370	426.874.809.491	8.212.982.608	526.009.496.469
Số tăng trong năm	301.794.445	15.507.238.518	-	15.809.032.963
- Mua trong năm	301.794.445	15.507.238.518	-	15.809.032.963
Số giảm trong năm	7.669.987.164	1.618.412.251	-	9.288.399.415
- Thanh lý, nhượng bán	7.669.987.164	1.618.412.251	-	9.288.399.415
Số dư cuối năm	83.553.511.651	440.763.635.758	8.212.982.608	532.530.130.017
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	55.495.429.785	325.642.870.487	7.737.620.486	388.875.920.758
Số tăng trong năm	2.056.027.410	17.735.745.325	233.865.632	20.025.638.367
Số giảm trong năm	7.669.987.164	1.618.412.251	-	9.288.399.415
- Thanh lý, nhượng bán	7.669.987.164	1.618.412.251	-	9.288.399.415
Số dư cuối năm	49.881.470.031	341.760.203.561	7.971.486.118	399.613.159.710
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	35.426.274.585	101.231.939.004	475.362.122	137.133.575.711
Tại ngày cuối năm	33.672.041.620	99.003.432.197	241.496.490	132.916.970.307

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết còn sử dụng: 303.547.326.759 VND.

Nguyên giá TSCĐ chờ thanh lý: 418.704.132 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****10. Xây dựng cơ bản dở dang**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Chi phí xây dựng trạm biến áp	1.400.000.000	-
Cộng	1.400.000.000	-

11. Phải trả người bán

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty TNHH SX TM Thành Vinh	-	-	3.543.456.627	3.543.456.627
Công ty TNHH SX và TM Tân Thủy Lâm	3.658.712.520	3.658.712.520	19.239.463.370	19.239.463.370
Công ty TNHH Đầu Tư SX - TM Thanh Quang	1.851.564.878	1.851.564.878	18.189.318.355	18.189.318.355
Công ty TNHH MTV May Châu Phú	7.411.895.360	7.411.895.360	1.602.084.944	1.602.084.944
Công ty TNHH may Phù Yên	2.026.890.000	2.026.890.000	-	-
Công ty TNHH SX-TM-XNK Ngọc Duy	3.549.424.320	3.549.424.320	2.623.716.552	2.623.716.552
Công ty TNHH Dệt May Sông Châu	-	-	1.350.000.000	1.350.000.000
Công ty Cổ phần Nồi Hoir Việt Nam	4.734.615.600	4.734.615.600	-	-
Phải trả các đối tượng khác	21.012.995.905	21.012.995.905	32.133.362.698	32.133.362.698
Cộng	44.246.098.583	44.246.098.583	78.681.402.546	78.681.402.546
b. Phải trả người bán là bên liên quan				
Công ty TNHH SX TM Thành Vinh	-	-	3.543.456.627	3.543.456.627
Công ty TNHH SX và TM Tân Thủy Lâm	3.658.712.520	3.658.712.520	19.239.463.370	19.239.463.370

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****12. Người mua trả tiền ngắn hạn**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ XNK Loan Huỳnh	5.367.771.109	9.555.119.417
Tổng Cục Hậu Cần - Kỹ Thuật (tên cũ Tổng Cục Hậu Cần)	129.170.000.000	112.100.000.000
Các đối tượng khác	529.551.491	2.238.222.860
Cộng	135.067.322.600	123.893.342.277

13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Đầu năm VND	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng	2.084.276.457	12.874.255.077	9.133.786.685	5.824.744.849
Thuế xuất nhập khẩu	-	11.312.830	11.312.830	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.889.021.516	14.068.290.708	7.897.980.482	11.059.331.742
Thuế thu nhập cá nhân	178.057.742	1.091.717.356	978.806.605	290.968.493
Thuế tài nguyên	6.724.480	67.450.320	68.360.320	5.814.480
Thuế, phí và lệ phí khác	-	105.777.946	105.777.946	-
Cộng	7.158.080.195	28.218.804.237	18.196.024.868	17.180.859.564

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Chi phí tiền điện	387.615.503	721.813.428
Chi phí phải trả khác	-	28.165.046
Cộng	387.615.503	749.978.474

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****15. Phải trả khác**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Phải trả khác ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	1.535.491.497	1.026.123.961
Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN	158.460.126	-
Nhận ký cược ký quỹ	1.603.875.000	25.000.000
Tiền sử dụng đất phải nộp về Quân khu	-	3.477.231.457
Cổ tức phải trả	15.411.100.000	10.363.307.000
Kinh phí, đảng phí	552.069.795	822.175.691
Cổ tức của cổ đông Công đoàn	884.998.914	561.365.814
Các khoản phải trả, phải nộp khác	743.638.503	1.020.378.578
Cộng	20.889.633.835	17.295.582.501
b. Phải trả khác là bên liên quan		
Công ty TNHH MTV Đông Hải (cổ tức phải trả)	7.859.661.000	7.859.661.000
Công ty TNHH SX TM Thành Vinh (cổ tức phải trả)	2.000.000.000	2.000.000.000
Bà Trần Thị Phương Hạnh (cổ tức phải trả)	2.000.000.000	-
Ông Đặng Văn Lâm (cổ tức phải trả)	2.000.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Cao Gia Phát (nhận ký cược ký quỹ)	1.578.875.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****16. Vốn chủ sở hữu****a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	154.111.000.000	76.694.356.505	54.476.068.817	285.281.425.322
Lãi trong năm trước			54.688.214.885	54.688.214.885
Trích quỹ đầu tư phát triển		16.456.153.695	(16.456.153.695)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi			(11.646.147.992)	(11.646.147.992)
Trích quỹ thưởng Ban quản lý và điều hành công ty			(166.668.000)	(166.668.000)
Chia cổ tức từ lợi nhuận các năm trước			(26.368.392.100)	(26.368.392.100)
Tạm chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2024			(15.411.100.000)	(15.411.100.000)
Số dư cuối năm trước	154.111.000.000	93.150.510.200	39.115.821.915	286.377.332.115
Lãi trong năm nay			54.978.209.164	54.978.209.164
Trích quỹ đầu tư phát triển		16.406.464.466	(16.406.464.466)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi			(10.832.897.129)	(10.832.897.129)
Trích quỹ thưởng Ban quản lý và điều hành công ty			(394.875.000)	(394.875.000)
Tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2025			(54.224.575)	(54.224.575)
Chia cổ tức			(10.787.770.000)	(10.787.770.000)
Tạm chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2025			(15.411.100.000)	(15.411.100.000)
Số dư cuối năm nay	154.111.000.000	109.556.974.666	40.206.699.909	303.874.674.575

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Cuối năm VND	%	Đầu năm VND	%
Công ty TNHH MTV Đông Hải	78.596.610.000	51,00	78.596.610.000	51,00
Công ty TNHH Sản xuất Thương Mại Thành Vinh	20.000.000.000	12,98	20.000.000.000	12,98
Bà Trần Thị Phương Hạnh	20.000.000.000	12,98	20.000.000.000	12,98
Ông Đặng Văn Lâm	20.000.000.000	12,98	20.000.000.000	12,98
Vốn góp của các đối tượng khác	15.514.390.000	10,06	15.514.390.000	10,06
Cộng	154.111.000.000	100	154.111.000.000	100

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	154.111.000.000	154.111.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	154.111.000.000	154.111.000.000

d. Cổ phiếu

	Cuối năm	Đầu năm
- Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	15.411.100	15.411.100
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành	15.411.100	15.411.100
+ Cổ phiếu thường	15.411.100	15.411.100
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.411.100	15.411.100
+ Cổ phiếu thường	15.411.100	15.411.100
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng.		

17. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

	Cuối năm	Đầu năm
Nợ khó đòi đã xử lý	2.611.255.182	2.611.255.182

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán thành phẩm và doanh thu khác	741.070.971.989	868.155.807.971
Cộng	741.070.971.989	868.155.807.971

Doanh thu với các bên liên quan: Xem thuyết minh VII.2

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn thành phẩm và hoạt động khác	620.684.308.357	740.060.321.023
Cộng	620.684.308.357	740.060.321.023

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.724.671.939	1.109.335.040
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	3.528.000
Cộng	1.724.671.939	1.112.863.040

4. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
a. Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân công	3.351.819.884	3.838.316.850
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	129.397.734	134.539.609
Chi phí khấu hao tài sản cố định	26.868.668	80.606.064
Chi phí dự phòng/ (hoàn nhập) bảo hành sản phẩm	-	(1.035.950.154)
Chi phí khác	5.672.698.663	6.399.448.788
Cộng	9.180.784.949	9.416.961.157
b. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	266.237.339	224.175.066
Chi phí nhân công	19.780.061.410	19.431.199.556
Chi phí/ (hoàn nhập) dự phòng	797.607.196	4.152.822.171
Chi phí khấu hao tài sản cố định	947.873.683	917.358.152
Chi phí khác	19.245.996.363	19.084.516.666
Cộng	41.037.775.991	43.810.071.611

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Thu nhập khác, chi phí khác**

	Năm nay VND	Năm trước VND
a. Thu nhập khác		
Thanh lý tài sản	35.879.631	357.200.000
Thu nhập từ nhận bồi thường	1.495.962.914	27.764.146.679
Thu nhập khác	597.159.318	465.427.376
Cộng	2.129.001.863	28.586.774.055
b. Chi phí khác		
Phạt vi phạm hành chính và phạt chậm nộp	8.359.431	-
Chi phí giải phóng mặt bằng	2.625.075.985	27.494.089.512
Tiền thuê nhà xưởng nộp bổ sung	-	6.954.462.914
Chi phí khác	2.625.085.384	1.236.517.278
Cộng	5.258.520.800	35.685.069.704

6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	68.763.255.694	68.883.021.571
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	1.534.897.844	1.162.086.011
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.534.897.844	7.537.321.829
+ Chi phí không được khấu trừ	118.676.955	1.525.882.465
+ Các khoản chênh lệch tạm thời chưa được tính thuế hoãn lại	1.416.220.889	-
+ Chi phí đã tính thuế năm trước	-	6.011.439.364
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	6.375.235.818
+ Lợi nhuận chưa thực hiện đã bán trong năm	-	198.827.248
+ Doanh thu đã tính thuế năm trước	-	6.176.408.570
Tổng lợi nhuận tính thuế	70.298.153.538	70.045.107.582
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	14.059.630.708	14.009.021.516
Thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	8.660.000	146.019.720
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm	14.068.290.708	14.155.041.236

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ lợi nhuận nội bộ đã thực hiện	-	39.765.450
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ lợi nhuận nội bộ chưa thực hiện	(283.244.178)	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng	20%	20%
Cộng	(283.244.178)	39.765.450

8. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế	54.978.209.164	54.688.214.885
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lãi hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông	(12.781.007.131)	(10.877.930.000)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm (*)	12.781.007.131	10.877.930.000
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông	42.197.202.033	43.810.284.885
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	15.411.100	15.411.100
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản	2.738	2.843
- Lãi suy giảm	2.738	2.843

Ghi chú:

(*) Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán trong năm nay là phần quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý tạm tính theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. Giá trị chính thức sẽ được điều chỉnh sau khi thông qua Đại hội Đồng cổ đông (nếu có chênh lệch).

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, dụng cụ	426.362.113.892	580.256.668.250
Chi phí nhân công	88.940.650.438	88.195.054.001
Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.025.638.367	18.856.686.746
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	123.850.760.296	98.963.077.694
Cộng	659.179.162.993	786.271.486.691

VII. THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin sự kiện sau niên độ**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

2. Thông tin về các bên liên quan**2.1 Danh mục các bên liên quan**

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Đông Hải	Công ty mẹ
Công ty TNHH SX TM Thành Vinh	Cổ đông lớn
Bà Trần Thị Phương Hạnh	Cổ đông lớn
Ông Đặng Văn Lâm	Cổ đông lớn
Công ty TNHH SX và TM Tân Thủy Lâm	Bên liên quan với cổ đông lớn
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Cao Gia Phát	Bên liên quan với thành viên quản lý

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****2.2 Giao dịch với bên liên quan**

Trong năm, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)	
		Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Đông Hải	Chia cổ tức	13.361.423.700	17.574.201.996
Công ty TNHH SX TM Thành Vinh	Bán hàng	682.005.370	519.156.112
	Chia cổ tức	3.400.000.000	5.422.000.000
Bà Trần Thị Phương Hạnh	Bán hàng	17.210.236.758	29.806.853.728
	Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	31.241.932.140	31.557.039.280
Ông Đặng Văn Lâm	Chia cổ tức	3.400.000.000	3.422.000.000
Công ty TNHH SX và TM Tân Thủy Lâm	Chia cổ tức	3.400.000.000	3.422.000.000
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Cao Gia Phát	Mua nguyên vật liệu	45.210.094.900	61.426.866.900
	Bán hàng	30.687.744.736	7.364.037.203
	Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	11.664.489.254	-
	Nhận ký cược ký quỹ	1.578.875.000	-

Lương, thù lao của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát và kế toán trưởng trong năm như sau:

Họ tên	Chức danh	Nội dung	Năm nay VND	Năm trước VND
Ông Nguyễn Mạnh Tùng	Chủ tịch HĐQT - Từ ngày 06/03/2025	Thu nhập	319.200.000	-
Bà Lại Thị Bảy	Chủ tịch HĐQT - Đến ngày 06/03/2025	Thu nhập	372.600.000	468.688.000
Ông Đinh Quang Nhân	Giám đốc, Thành viên HĐQT	Thu nhập	657.200.000	416.056.000
Ông Nguyễn Thanh Dương	Phó Giám đốc - Đến ngày 01/04/2025, Thành viên HĐQT	Thu nhập	361.540.000	363.424.000
Ông Hà Hồng Quân	Phó Giám đốc	Thu nhập	560.200.000	363.424.000
Ông Cao Xuân Minh	Thành viên HĐQT - Đến ngày 06/03/2025	Thu nhập	19.600.000	67.200.000
Ông Nguyễn Xuân Thủy	Thành viên HĐQT	Thu nhập	437.257.404	281.797.596
Bà Trần Thị Phương Hồng	Phó Giám đốc - Từ ngày 01/04/2025, Thành viên HĐQT - Từ ngày 06/03/2025	Thu nhập	246.260.000	-
Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng Ban kiểm soát	Thù lao	36.000.000	36.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy	Thành viên Ban kiểm soát	Thù lao	24.000.000	24.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Họ tên	Chức danh	Nội dung	Năm nay VND	Năm trước VND
Bà Nguyễn Thị Thuận	Thành viên Ban kiểm soát	Thù lao	24.000.000	24.000.000
Bà Nguyễn Thị Đức	Kế toán trưởng - Từ ngày 01/04/2024	Thu nhập	505.600.000	214.200.000
Ông Phạm Văn Tài	Kế toán trưởng - Đến ngày 01/04/2024	Thu nhập	54.600.000	149.224.000
Tổng cộng			3.618.057.404	2.408.013.596

3. Báo cáo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Khu vực địa lý

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý lãnh thổ Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh các sản phẩm dệt may, do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

4. Tài sản đảm bảo

Tại ngày 31/12/2025, Công ty không có đảm bảo cho đơn vị khác bất kỳ tài sản nào và Công ty cũng không có nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác.

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng: Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng: Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Địa chỉ: 109A Trần Văn Dư, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể hoặc nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

8. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

9. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán.

Người lập biểu

Nguyễn Thị Liễu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Đức

Giám đốc

Đinh Quang Nhẫn



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2026